

Tăng vốn điều lệ ngân hàng

Hiện tại các ngân hàng đang rỗi trước thời hạn tháng 12 này phải đảm bảo mức vốn điều lệ là 3.000 tỉ đồng theo định hướng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN). Năm 2012 là 5.000 tỉ đồng. Đến năm 2015 mức vốn điều lệ nâng lên là 10.000 tỉ đồng.

TĂNG VỐN ĐỂ ĐẢM BẢO AN TOÀN?

Ông Thomas Tobin, Tổng giám đốc Ngân hàng HSBC Việt Nam, cho rằng câu hỏi tăng vốn điều lệ có làm tăng chất lượng hoạt động của ngân hàng không là câu hỏi phức tạp mà nhiều ngân hàng trên thế giới vẫn đang đi tìm câu trả lời. Ngân hàng cần đủ vốn để có thể linh hoạt trước sự biến động của thị trường. Vốn lớn là cần thiết khi thị trường bất ổn nhưng nó nên tương ứng với quy mô hoạt động và mức độ rủi ro của từng ngân hàng. "Một mức vốn điều lệ tối thiểu là cần thiết để đảm bảo cho ngân hàng mới thành lập có đủ khả năng để tăng trưởng và hoạt động an toàn. Nhưng sau đó, mức vốn này nên phù hợp với quy mô của từng ngân hàng", ông nói.

Ông Tobin nói nhóm Banking Work Group do ông làm chủ tịch đồng ý rằng cần phải có quy định về mức vốn tối thiểu để bảo vệ thị trường và khách hàng của ngân hàng. "Tuy nhiên mức vốn tối thiểu và thời gian để đáp ứng mức vốn đó cần phải được suy xét thật kỹ. Chúng tôi nghĩ mức đề xuất gần



đây nhất là 5.000 tỉ đồng cho năm 2012 và 10.000 tỉ đồng cho năm 2015 là quá nhiều và quá nhanh", ông nhận xét.

Nhiều chuyên gia tài chính ví von việc NHNN buộc các ngân hàng phải tăng mạnh vốn điều lệ trong thời gian ngắn giống như việc buộc thuyền nhỏ đang đánh bắt gần bờ phải nhanh chóng nâng cấp lên thuyền to để đẩy ra biển lớn. Liệu như vậy có an toàn hơn? Về lý thuyết, ai cũng rõ rằng tăng vốn không đồng nghĩa với việc tăng chất lượng tài sản có; phân loại nợ chính xác và giảm tỷ lệ nợ xấu; tăng chất lượng quản trị, điều hành; tăng hiệu suất lợi nhuận. Ngược lại, dù vốn thấp, nhưng quản lý tốt, thì cũng vẫn bảo đảm an toàn và hiệu quả.

KHÔNG ĐỂ TĂNG VỐN!

Gần đây, NHNN đã cho phép một số ngân hàng có vốn điều lệ 1.000

tỉ đồng được niêm yết trên sàn chứng khoán để tăng cơ hội huy động đủ vốn điều lệ. Với việc trỗi sụt chỉ số Index, cho thấy không có gì đảm bảo rằng ngân hàng lên sàn sẽ lập tức kiếm được gấp ba lần số vốn điều lệ hiện hữu. Như vậy, liệu có phải đã cho phép các ngân hàng đặt cược với thị trường chứng khoán tập trung? Và hậu quả giải thể, sáp nhập xảy ra trong trường hợp này chắc chắn là xấu hơn khi chưa cho niêm yết.

Trong tình hình hiện nay, nếu không thật sự cố gắng, nhiều ngân hàng sẽ không theo kịp mức tăng vốn này, vì để đảm bảo mức sinh lời hợp lý thì ngân hàng phải tăng trưởng lợi nhuận đồng thời mở rộng quy mô hoạt động tương ứng với tốc độ tăng vốn điều lệ.

Có thực tế là một khi các ngân hàng tăng mạnh vốn huy động thì buộc họ cũng phải tăng mạnh việc cho

Ngân hàng và những cảnh báo

vay để khiến số vốn vừa huy động được đem lại mức lợi nhuận hấp dẫn đối với những cổ đông đã bỏ tiền đầu tư. Tuy nhiên tình hình hiện nay đâu dễ đẩy nhanh vốn huy động và có thể phát sinh nhiều tiêu cực khi các ngân hàng chưa đạt chuẩn tìm cách tăng nhanh vốn huy động của mình. Thêm vào đó, với mức vốn huy động như hiện tại, các ngân hàng còn sử dụng chưa hết, tăng nữa thì biết để làm gì, và lấy lãi đâu ra để trả cổ tức cho cổ đông.

NHỮNG CẢNH BÁO

Cho đến cuối năm 2001, mức vốn pháp định đối với ngân hàng TMCP nông thôn chỉ là 5 tỉ đồng, ngân hàng TMCP đô thị là 50-70 tỉ đồng theo Nghị định số 82/1998/NĐ-CP ngày 03-10-1998. Đến cuối năm 2008, mức vốn pháp định đối với các ngân hàng TMCP (TMCP - không còn phân thành hai loại nông thôn và đô thị) là 1.000 tỉ đồng và cuối năm 2010 là 3.000 tỉ đồng theo Nghị định số 141/2006/NĐ-CP ngày 22-11-2006. "Như vậy là chỉ trong vòng 9 năm, các ngân hàng phải tăng vốn điều lệ đột biến lên gấp từ 50-600 lần. Đây là một gánh nặng quá sức tưởng tượng đối với phần lớn các ngân hàng. Đó còn là một sự ngược đời nếu xét trên khía cạnh hiệu quả đầu tư vốn: yêu cầu tăng vốn lên đến 70-80%/năm, cao gấp đôi tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành ngân hàng, chỉ khoảng dưới 30%/năm trong chín năm qua". Luật sư Trương Thanh Đức, Giám đốc Pháp chế BAOVIET BANK, nhận xét.

Theo LS Trương Thanh Đức, trong lúc nhiều ngân hàng đang khó nhọc bước tới cái mốc 3.000 tỉ đồng,



Chất lượng của ngân hàng phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố như trình độ quản trị, điều hành; bảo đảm các tỷ lệ an toàn vốn; mức độ rủi ro, đặc biệt là rủi ro tín dụng... Còn mức vốn điều lệ chỉ là một trong những yếu tố bảo đảm an toàn, chứ không quyết định chất lượng, hiệu quả.

thì Thống đốc NHNN lại cảnh báo, sẽ tăng vốn pháp định lên 5.000 tỉ đồng vào năm 2012 và 10.000 tỉ đồng vào năm 2015.

"Đường như chính sách là nhằm loại trừ các ngân hàng tụt dưới, để tạo ra toàn ngân hàng khổng lồ (so với nền kinh tế trong nước) chứ không phải với mục tiêu là nhằm nâng cao chất lượng và an toàn hoạt động của các ngân hàng như vẫn đang tuyên bố. Yêu cầu tăng vốn quá nhanh đồng nghĩa với sức ép mở rộng quy mô, tăng nhanh dư nợ tín dụng, tăng trưởng nóng. Điều này đã, đang và sẽ tất yếu dẫn đến rủi ro phát triển nóng, là một trong những rủi ro nguy hiểm nhất trong hoạt động ngân hàng". LS Trương Thanh Đức cảnh báo.

Thị trường chứ không phải là mức

vốn pháp định tạo ra ngân hàng lớn. Mặt khác, cần có đủ loại ngân hàng lớn, vừa và nhỏ, phù hợp với đại đa số khách hàng trên thị trường là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Một ngân hàng có vốn điều lệ 1.000 tỉ đồng, theo quy định được phép cho vay mỗi doanh nghiệp tới 150 tỉ đồng. Số tiền đó đã lớn gấp rưỡi tổng nguồn vốn của một doanh nghiệp được xếp vào loại lớn theo quy định của Chính phủ. Vậy liệu có cần thiết ép buộc tất cả các ngân hàng phải trở thành những doanh nghiệp siêu lớn? Là ngân hàng nhỏ, thì càng dễ hợp nhất, sáp nhập, giải thể. Nếu bị phá sản, thì ngân hàng càng nhỏ càng ít gây nguy hiểm cho hệ thống. Đó là vấn đề cần được đặt lên bàn cân của những nhà hoạch định chính sách hiện nay.☞

THẢO VY